

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 12/2017/HC-ST

Ngày 29/9/2017.

V/v khiếu kiện QĐHC

về việc cấp GCNQSD đất.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lang Thị Duyên.

Hội thẩm nhân dân: - Ông Ngô Xuân Thanh.

- Ông Nguyễn Hồ Cảnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Võ Duy Bảo - Kiểm sát V1.

Trong các ngày 25/9/2017 và ngày 29/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số 42/2016/HCST ngày 19/12/2016 về việc hủy quyết định hành chính về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 274/2017/QĐST- HC ngày 28 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Phan Văn Tr – Sinh năm 1963.

Trú tại: Xóm 7, xã TT, huyện YT, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện YT, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngọc Kim N - Chức vụ: Chủ tịch. Vắng mặt. Đại diện được ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh H - Chức vụ: Phó Chủ tịch (theo giấy ủy quyền số 07/GUQ-UBND ngày 24/5/2017). Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ủy ban nhân dân xã TT, huyện YT, Nghệ An.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đào Văn Kh - Chức vụ: Chủ tịch. Vắng mặt.

- Ông Phan Văn H1 và bà Nguyễn Thị Ng. Ông H1 có mặt. Bà Ng vắng mặt.

Đều trú tại: Xóm 6, xã TT, huyện YT, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 08/8/2016, ông Phan Văn Tr có đơn khởi kiện với nội dung: Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mã số I 535042 do UBND huyện YT, tỉnh Nghệ An cấp ngày 20/10/1996 cho ông Phan Văn H1 đối với thửa đất 502 (bản đồ 299), diện tích 350m² (đất ở và đất vườn) tại xóm 6, xã TT, huyện YT, tỉnh Nghệ An.

Lý do khởi kiện: Nguồn gốc thửa đất trên là do bố mẹ ông là ông Phan Văn T1 và bà Trần Thị V1 để lại. Ông T1, bà V1 sinh được 07 người con; Bà V1 chết năm 1989, ông T1 chết năm 1990. Năm 1996 thì Ủy ban nhân dân

huyện YT cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phan Văn H1 (em trai ông). Năm 2015 hợp gia đình thì ông Trung mới biết việc ông H1 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên ông Trung khiếu nại. Theo ông Trung: Khi cấp đất cho ông Phan Văn H1 không có ý kiến của anh em trong gia đình; diện tích đất được cấp không đúng với diện tích thực tế, theo bản đồ 299 thì diện tích thửa đất là 450m² nhưng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Phan Văn H1 có 350m², năm 2010 cấp lại 328m².

Phía người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện YT trình bày: Thửa đất ông Phan Văn Tr đang khởi kiện theo bản đồ 299 thuộc thửa số 502, tờ bản đồ số 2 tại xóm 6, xã TT, huyện YT, tỉnh Nghệ An. Nguồn gốc thửa đất có từ lâu đời do ông cha để lại cho ông Phan Văn T1 và bà Trần Thị V1 (bà V1 chết năm 1989, ông T1 chết năm 1990) không để lại di chúc. Ông T1 và bà V1 sinh được 07 người con là: Ông Phan Văn Minh (chết năm 2012) - Phan Văn Long (chết năm 2010) - Phan Văn Tịnh - Phan Văn Tr - Phan Văn Nhị - Phan Thị Quyên và Phan Văn H1. Sau khi các anh chị ra ở riêng, anh Phan Văn H1 ở lại và xây dựng gia đình tiếp tục quản lý sử dụng thửa đất đó. Năm 1996, Ủy ban nhân dân huyện YT cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 535042 mang tên Phan Văn H1 trong thửa số 502 (bản đồ 299) diện tích 350m². Gia đình ông Phan Văn H1 sinh sống xây dựng công trình và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế với Nhà nước. Trên thửa đất có 3 gian nhà thờ họ do ông cha để lại.

Theo bản đồ đo đạc năm 2009 thì thửa đất trên được đo tách thành 2 thửa: Thửa số 132, diện tích 328m² mục đích sử dụng là đất ở nông thôn (ONT) ông Phan Văn H1 đang sử dụng; Thửa đất số 107 diện tích 82m² mục đích sử dụng là đất tín ngưỡng (TN) có nhà thờ, thuộc tờ bản đồ 19 tại xóm 6, xã TT, huyện YT, tỉnh Nghệ An.

Từ cơ sở trên, Ủy ban nhân dân huyện YT cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phan Văn H1 là đúng quy định pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân xã TT trình bày: Nhất trí với ý kiến của đại diện Ủy ban nhân dân huyện YT. Thửa đất trên do ông Phan Văn H1 quản lý sử dụng từ năm trước năm 1996 (sau khi cha mẹ chết) đến nay ổn định, không có tranh chấp, các anh em trong gia đình không ai có ý kiến gì. Năm 2015, ông Phan Văn Tr khiếu nại và khởi kiện. Đề nghị Tòa án xem xét theo quy định pháp luật.

Theo ông Phan Văn H1 trình bày Nguồn gốc thửa đất do cố để lại cho ông Phan Văn T1. Ông Phan Văn T1 và bà Trần Thị V1 sinh được 7 người con. Năm 1990 – 1991 ông T1 bà V1 chết không để lại di chúc, để lại 5 gian nhà (3 gian nhà thờ và 2 gian nhà ở). Ông H1 ở cùng bố mẹ trên thửa đất đó và năm 1996 thì được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Nghị định 64/CP diện tích 350m². Năm 2009, chính quyền địa phương đo đạc lại để cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được tách thành 2 thửa (thửa đất gia đình ông H1 đang sử dụng thửa số 132, diện tích 328m²; Thửa đất có nhà thờ là thửa đất số 107 diện tích 82m²). Đây là Nhà thờ nhánh họ có từ lâu đời do cố can để lại chứ không phải của riêng ông Phan Văn T1 và bà Trần Thị V1. Việc tách thửa là do anh cả ông Phan Văn Minh (là trưởng nhánh họ) yêu cầu. Hàng năm anh em

trong nhánh họ hợp bàn bạc và tu sửa nhà thờ ông nhưng Phan Văn Tr không có ý kiến gì. Nay ông Phan Văn Tr khởi kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông thì ông không đồng ý.

Quá trình đối thoại và tại phiên toà, người khởi kiện là ông Phan Văn Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Đại diện VKS có ý kiến về việc tuân theo quy định của pháp luật về việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, tài liệu, xác định tư cách của những người tham gia tố tụng. Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán đã mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại theo quy định của pháp luật; Việc tranh tụng tại phiên toà của Hội đồng xét xử được tiến hành đúng theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Người khởi kiện, người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện và chấp hành quyền, nghĩa vụ của mình đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 30; Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng Hành chính;

Điều 36 Luật Đất đai năm 1993; Chương 1,2,3,6 Bộ luật Dân sự năm 1995 và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn Tr; Hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mã số I 535042 do Ủy ban nhân dân huyện YT, tỉnh Nghệ An cấp ngày 20/10/1996 cho ông Phan Văn H1; Hủy các quyết định hành chính liên quan gồm Thông báo số 13/TB-UBND ngày 12/11/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TT và Công văn số 272/CV-UBND ngày 21/3/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện YT. Do yêu khởi kiện được chấp nhận nên ông Phan Văn Tr không phải chịu án phí Hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và các đương sự, các quy định pháp luật hiện hành. Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án Hành chính thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối tượng khởi kiện là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 535042 ngày 20/10/1996 của Ủy ban nhân dân huyện YT. Đây là Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng Hành chính.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 04/9/2015, ông Phan Văn Tr có đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân xã TT về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phan Văn H1 đến ngày 08/8/2016, ông Phan Văn Tr có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì đang trong thời hiệu khởi kiện theo điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng Hành chính nên đủ điều kiện để thụ lý vụ án theo khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng Hành chính.

[3] Xét tính hợp pháp của các Quyết định hành chính bị khởi kiện:

3.1 Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành quyết định hành chính bị khởi kiện thấy rằng: Thực hiện Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, chủ trương được phổ biến từ huyện, tới xã, thôn và từng hộ gia đình. Ông Phan Văn H1 có đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất ở và đất nông nghiệp. Trong đó, có diện tích đất thổ cư là 350m² tại thửa đất số 502 (bản đồ 299), được Ủy ban nhân dân xã TT xác nhận vào đơn. Ngày 20/10/1996, Ủy ban nhân dân huyện YT cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mã số I 535042 cho ông Phan Văn H1 là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Luật Đất đai năm 1993.

3.2 Về nội dung: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mã số I 535042 do Ủy ban nhân dân huyện YT, tỉnh Nghệ An cấp ngày 20/10/1996 cho ông Phan Văn H1 bao gồm đất ở diện tích 350m² tại thửa số 502 (bản đồ 299), tờ bản đồ số 2 và đất nông nghiệp diện tích 639m² tại xóm 6, xã TT, huyện YT, Nghệ An.

Về thửa đất 502 (bản đồ 299) được ông Phan Văn Tr, Phan Văn H1 thống nhất thừa nhận: Nguồn gốc là do Cố để lại cho ông Phan Văn T1 và bà Trần Thị V1. Ông Phan Văn H1 sống chung với bố mẹ. Sau khi ông T1 và bà V1 chết, các anh em đã có gia đình riêng ở nơi khác, chỉ còn ông Phan Văn H1 tiếp tục sinh sống, quản lý sử dụng thửa đất đó cho đến nay.

Thời điểm ông T1, bà V1 chết Hiện trạng thửa đất gồm 05 gian nhà (03 gian nhà thờ và 02 gian nhà ở). Quá trình sử dụng, 02 gian nhà ở bị hư hỏng nên ông Phan Văn H1 đã xây dựng 05 gian nhà ở (03 gian nhà lớn và 02 gian nhà nhỏ cùng công trình phụ). Riêng 03 gian nhà thờ nhánh họ có từ lâu đời (sau khi ông Phan Văn T1 (trưởng nhánh) chết thì ông Phan Văn Minh (con trai cả) làm trưởng Nhánh. Hàng năm được các thành V1 trong nhánh họ họp thống nhất tu sửa tôn tạo nhà thờ và đến năm 2010 xây dựng thêm 03 gian thượng điện thành 06 gian. Năm 2014, ông Phan Văn Minh chết, ông Phan Văn Tr cho rằng ông Phan Văn H1 lấy đất của bố mẹ để lại cho nhánh họ xây dựng nhà thờ nên ông không đồng ý dẫn đến khiếu nại, khởi kiện.

Theo bản đồ 299 thể hiện tại thửa số 502, diện tích 450m²;

Đo đạc năm 2009 theo hiện trạng được tách thành 02 thửa: Thửa số 132, diện tích 320m² ký hiệu ONT do ông Phan Văn H1 đang sử dụng; Thửa số 107, diện tích 82m² ký hiệu TN có nhà thờ, thuộc tờ bản đồ số 19 tại xóm 6, xã TT, huyện YT, Nghệ An. Hiện chưa cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Về hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phan Văn H1: Năm 1996, Ủy ban nhân dân huyện YT thực hiện chủ trương công khai đồng loạt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình theo Luật Đất đai năm 1993 và Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ. Hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thể hiện: Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất gồm đất nông nghiệp: 639m² và đất thổ cư 350m² (thửa số 502), được Ủy ban nhân dân xã TT ký xác nhận. Ngày 20/10/1996, Ủy ban nhân dân huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phan Văn H1.

Căn cứ khoản 1 Điều 2 Luật đất đai năm 1993 quy định “Người sử dụng đất ổn định, được Ủy ban nhân dân xã xác nhận thì được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

Theo điểm a khoản 2 mục I Công văn số 1427/CV/ĐC ngày 13/10/1995 của Tổng cục Địa chính hướng dẫn xử lý một số vấn đề về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quy định “Đối với những người hiện đang sử dụng đất nhưng không có giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất. a. Người được thừa kế quyền sử dụng đất gắn liền với nhà ở hoặc tài sản mà không có tranh chấp về thừa kế nhưng chưa làm thủ tục sang tên trước bạ”.

Xét thấy: Tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phan Văn H1 thì thửa đất 502 (bản đồ 299) chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phan Văn T1 và bà Trần Thị V1 hay bất kỳ ai trong gia đình. Tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thửa đất 502 (bản đồ 299) do ông Phan Văn H1 quản lý sử dụng ổn định, các con ông T1, bà V1 không có tranh chấp về di sản thừa kế có liên quan đến quyền sử dụng đất theo Pháp lệnh thừa kế năm 1990 và Bộ luật Dân sự năm 1995. Diện tích đất cấp cho ông H1 là 350m² (hiện đo đạc thực tế là 328m²) không ảnh hưởng đến khuôn V1 kiến trúc nhà thờ nhánh họ. Do đó, Ủy ban nhân dân huyện YT cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mã số I 535042 ngày 20/10/1996 cho ông Phan Văn H1 diện tích 350m² đất ở tại thửa số 502 (bản đồ 299) là đúng quy định tại Điều 2, Điều 36 Luật Đất đai năm 1993; Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ; Công văn số 1427/CV ngày 13/10/1995 của Tổng cục Địa chính và Quyết định số 2555/1993/QĐ-UB ngày 30/11/1993 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn Tr.

[4] các quyết định hành chính liên quan:

4.1 Đối với Thông báo số 13/TB-UBND ngày 12/11/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TT và Công văn số 272/CV-UBND ngày 21/3/2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện YT trả lời ông Phan Văn Tr là các quyết định hành chính liên quan, tuy ban hành chưa đảm bảo hình thức văn bản theo quy định của Luật khiếu nại nhưng ông Phan Văn Tr không khởi kiện và nội dung trả lời khiếu nại của ông Phan Văn Tr là có cơ sở nên không cần thiết phải hủy bỏ.

4.2 Đối với Quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phan Văn H1, Ủy ban nhân dân huyện YT đã có Công văn số 1462/CV-UBND ngày 25/9/2017 báo cáo không tìm thấy trong hồ sơ lưu trữ nên không cung cấp được tài liệu theo yêu cầu của Tòa án.

[5] Về Án phí: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên ông Phan Văn Tr phải chịu án phí Hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng Hành chính;

Căn cứ khoản 1 Điều 2 ; Điều 36 Luật Đất đai năm 1993; Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ; Điểm a khoản 2 mục I Công văn số 1427/CV ngày 13/10/1995 của Tổng cục Địa chính; Quyết định số 2555/1993/QĐ-UB ngày 30/11/1993 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An.

Căn cứ Điều 348 Luật tố tụng Hành chính; Điều 34 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn Tr đề nghị hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mã số I 535042 ngày 20/10/1996 của UBND huyện YT cấp cho ông Phan Văn H1 tại thửa số 502 (bản đồ 299) tờ bản đồ số 2 tại xóm 6, xã TT, huyện YT, tỉnh Nghệ An.

Về án phí: Án phí hành chính sơ thẩm ông Phan Văn Tr phải chịu 200.000 đồng, nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 200.000đ do đã nộp theo biên lai thu số 0000678 ngày 12/12/2006 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Người khởi kiện, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:*

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lang Thị Duyên